
Bản án số: **174/2024/HS-ST**
Ngày 06/08/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Bà Đặng Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2024/HS-ST ngày 16/07/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXX-ST ngày 22/07/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D (tên gọi khác: Không), giới tính: Nam; sinh năm 1997; tại tỉnh Lâm Đồng; ĐKNKTT: số 16/4 thôn Q, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng và chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu T; Con bà: Phan Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 198 lập ngày 09/4/2024. Bị cáo đầu thú ngày 02/4/2024; tạm giữ ngày 02/4/2024; tạm giam ngày 11/4/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lưu Việt A, sinh năm 1996

HKTT: xóm M, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định

Chỗ ở: Phòng 12A04 chung cư Euro Window, số 27 đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Bích T, sinh năm 1973

HKTT: Tổ 5 phường G, quận L, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 656 phố N, phường G, quận L, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, qua mối quan hệ xã hội, Nguyễn Hữu D quen biết với anh Lưu Việt A (có lý lịch nêu trên). Đầu tháng 10/2023, D chuyển đến thuê trọ cùng anh Việt A tại phòng 12A04, tòa nhà Eurowindow, số 27 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Quá trình ở chung, D biết anh Việt A có chiếc xe máy Honda SH Mode, BKS: 18K1-54182 và gửi xe tại hầm chung cư, nếu muốn lấy xe từ hầm chung cư ra ngoài thì chỉ cần có chìa khóa xe và thẻ gửi xe. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy trên. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/11/2023, D ngủ dậy thấy mọi người trong phòng đều đang ngủ nên đã ra phòng khách lấy chìa khóa xe máy, giấy tờ xe, thẻ gửi xe và căn cước công dân của anh Việt A để trong túi đeo chéo màu nâu gần kệ tivi. Sau đó, D dùng thẻ gửi xe lấy chiếc xe máy Honda SH Mode, BKS: 18K1-54182 ra khỏi hầm chung cư. Sau khi lấy được xe, D nhắn tin thông báo với anh Việt A về việc D đã lấy xe máy của anh Việt A mang đi cầm cố rồi sẽ mang xe về trả sau. Mục đích để anh Việt A biết D là người đang giữ xe máy và không trình báo cơ quan Công an. Mặc dù anh Việt A không đồng ý và yêu cầu D mang xe về nhưng D không thực hiện mà tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy của chị Vũ Bích T (có lý lịch nêu trên) ở số 656 phố Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội bán chiếc xe máy trên cho chị T với giá 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng. Chị T chuyển khoản cho D 40.000.000 đồng và D viết Giấy mua bán xe. Sau đó, anh Việt A đã nhiều lần yêu cầu D mang xe máy về trả nhưng D không thực hiện nên anh Việt A đã đến Công an phường Trung Hòa trình báo sự việc. Ngày 02/4/2024, Nguyễn Hữu D đến Công an quận Cầu Giấy xin đầu thú.

Cơ quan công an đã tạm giữ của Nguyễn Hữu D: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu đỏ, lắp sim số thuê bao 0377447161. Kiểm tra điện thoại thu giữ của Danh có nội dung tin nhắn Messenger giữa D và anh Lưu Việt A liên quan đến việc D thừa nhận đã trộm cắp xe máy của anh Việt A.

Ngày 19/01/2024, chị Vũ Bích T đã tự nguyện giao nộp: 01 (một) xe máy Honda SH Mode, màu bạc đen, BKS: 18K1-54182; 01 (một) giấy bán xe BKS: 18K1-54182 ghi tên Nguyễn Hữu D ngày 18/11/2023.

Kết quả sao kê tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tài khoản 7077xxxxx89 của Nguyễn Hữu D có giao dịch nhận số tiền 40.000.000 đồng từ tài khoản của chị Vũ Bích T.

Kết luận định giá tài sản số 87 ngày 05/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 (một) xe máy Honda SH Mode, màu bạc đen, BKS: 18K1-54182 trị giá 56.080.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu D đã khai nhận hành vi trộm cắp xe máy của anh Lưu Việt A như nội dung trên.

Đối với chị Vũ Bích T khi mua chiếc xe máy từ Nguyễn Hữu D không biết rõ là tài sản do D phạm tội mà có và chị T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra nên không đề cập xử lý. Chị T đã được gia đình Nguyễn Hữu D bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, không yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Honda SH Mode, màu bạc đen, BKS: 18K1-54182 có số khung: RLHJK0111PZ216631, số máy: JK01E0531849 là số nguyên thủy; không có trong hệ thống dữ liệu xe vật chứng. Chủ xe là anh Lưu Việt A (có lý lịch nêu trên). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trao trả chiếc xe máy trên cho anh Lưu Việt A. Anh Việt A đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 173/CT-VKSCG ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Hữu D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 26 đến 32 tháng tù.

Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động Iphone 11 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu D khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 18/11/2023 tại tòa nhà Eurowindow, số 27 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Nguyễn Hữu D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy Honda SH Mode, màu bạc đen, BKS: 18K1-54182 của anh Lưu Việt A. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 56.080.000 (Năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương, làm mất trật tự trị an xã hội. Hiện bị cáo không cư trú tại nơi đăng ký thường trú, không có nơi ở cố định. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù giam nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đã đầu thú tại cơ quan công an. Gia đình bị cáo đã trả hộ cho bị cáo số tiền 40.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Gia đình bị cáo không yêu cầu bồi hoàn số tiền này. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu đỏ thu giữ của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt : Nguyễn Hữu D 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đầu thú 02/4/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu D chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11, màu đỏ, lắp sim số thuê bao 0377447161. Điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 199 GN/THA –CA ngày 17/7/2024.

*Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 điều 23, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 3/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I; điểm b khoản 1.3 điều 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 kèm theo Nghị quyết số 326. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

*Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Công an Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội;
- Chi cục THA Dân sự Q. Cầu Giấy, TP HN
- Sở tư pháp TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ, người BH
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú